

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v tranh chấp về HN & GD-ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Trịnh Đăng K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Văn T, Tổ 1, Khóm A, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Phạm Huỳnh L, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Số 1, Nguyễn Văn T, Tổ 1, Khóm A, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường A, Tổ B, Khóm D, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh K có mặt tại phiên tòa, chị L vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trịnh Đăng K trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh K, chị L kết hôn vào năm 2008. Đăng ký kết hôn ngày 16/9/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2010 đến tháng 10 năm 2016 anh chị có phát sinh mâu thuẫn và ly thân, chị L tự ý ra sống riêng nhưng không được đồng ý của anh K. Đến cuối năm 2018 anh chị có hàn gắn tình cảm nhưng chị L không đồng ý trở về sống chung với anh K. Trong thời gian hàn gắn tình cảm thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và nên từ đầu năm 2019 đến nay anh K và chị L không sống chung nữa. Từ năm 2019 đến nay anh K nhiều lần tìm cách để vợ chồng hàn gắn nhưng chị L không đồng ý về chung sống nên không hàn gắn được. Nay, anh K thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Huỳnh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trịnh Khôi N, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Trịnh Gia Kh, sinh ngày 05/8/2019. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu Kh đang sống với chị L.

Khi ly hôn anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trịnh Khôi N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Anh K đồng ý giao cháu Trịnh Gia Kh cho chị L trực tiếp nuôi, anh K không cấp dưỡng cháu Kh.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

***Ý kiến của chị Phạm Huỳnh L tại biên bản hòa giải đã trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh K về thời gian kết hôn, thời gian chung sống nhưng về mâu thuẫn vợ chồng chị không đồng ý theo lời trình bày của anh K.

Sau khi cưới chị về sống chung bên chồng và mới ra riêng được khoảng 01 năm nay, mặc dù vợ chồng không còn sống chung nhà nhưng anh K vẫn qua lại sống chung và không có chuyện ly thân với nhau như anh K trình bày. Vợ chồng hoàn toàn không có mâu thuẫn, lý do anh K muốn ly hôn với chị là do mẹ anh K gây sức ép cho anh ly hôn với chị. Do đó, chị không đồng ý ly hôn với anh K.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trịnh Khôi N, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Trịnh Gia Kh, sinh ngày 05/8/2019. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu Kh đang sống với chị.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2021 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị cho rằng anh K làm bác sĩ nhưng lương bao nhiêu thì chị không rõ nhưng anh K cấp dưỡng nuôi con với số tiền trên là phù hợp với lương bác sĩ của anh K.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng có tài sản chung là lương của anh K làm từ trước đến nay do mẹ chồng đang giữ nhưng cũng không biết cụ thể số tiền bao nhiêu, chị sẽ cung cấp số tiền cụ thể và họ tên, năm sinh, địa chỉ của mẹ chồng chị sau nếu chị có yêu cầu Tòa án xem xét.

*Về nợ chung:* Vợ chồng có nợ chung cá nhân và Ngân hàng nhưng chị sẽ

cung cấp cho Tòa các thông tin sau.

Tại phiên tòa, anh K xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là đối với 02 con chung thì anh đồng ý giao cho chị L nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị L và cũng theo nguyện vọng của con, anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con theo mức cấp dưỡng Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2021 đến khi hai con đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Trịnh Đăng K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị Phạm Huỳnh L có địa chỉ: Phường A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh K và chị L được xác lập năm 2008, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Cao Lãnh nên quan hệ hôn nhân của anh K và chị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh K cho rằng trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn nên anh chị ly thân lần đầu vào năm 2016. Nguyên nhân do chị L tự ý ra sống riêng bên ngoài. Tuy nhiên, vì muốn hàn gắn tình cảm nên đến năm 2018 anh chị có hàn gắn được một thời gian ngắn và chị L có mang bé Trịnh Gia K thì anh K có yêu cầu chị L về sống chung nhưng chị L không đồng ý mà sống chung với cha mẹ ruột của chị L. Do đó, anh chị tiếp tục ly thân từ đầu năm 2019 đến nay.

Chị Phạm Huỳnh L cho rằng giữa chị và anh K không có ly thân nhưng hiện chị sống riêng cùng cha mẹ của chị tại số A, đường A, Tổ B, Khóm D, Phường A, thành phố Cao Lãnh. Đồng Thời cháu Trịnh Khôi N hiện đang sống với anh K, đến cuối tuần thì về bên nhà chị, điều đó thể hiện anh K và chị L đã không còn sống chung và cũng phù hợp lời trình bày của anh K.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, anh chị đã không còn sống chung nhà từ năm 2019 đến nay nhưng lại không hàn gắn được tình cảm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Đăng K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Khôi N, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Trịnh Gia Kh, sinh ngày 05/8/2019. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu Kh đang sống với chị L.

Chị L yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi

cháu 5.000.000đ/tháng, yêu cầu cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2021 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh K đồng ý giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng 02 con theo mức cấp dưỡng Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2021 đến khi con đủ 18 tuổi, không đồng ý mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L. Bởi, anh K cho rằng anh là Bác sĩ và lương hàng tháng cũng như bao viên chức bình thường nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L thì không có khả năng. Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của chị L về mức cấp dưỡng nuôi con là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L theo mức cấp dưỡng Nhà nước quy định là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh K cho rằng vợ chồng không có tài sản chung nhưng chị L cho rằng vợ chồng có tài sản chung hiện do mẹ chồng đang giữ nhưng Tòa án đã thông báo cho chị có yêu cầu thì nộp đơn theo quy định để Tòa án xem xét nhưng đến khi xét xử chị L vẫn không nộp đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị L có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác để Tòa án xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh K cho rằng vợ chồng không có nợ nhưng chị L cho rằng vợ chồng có nợ nhưng chị sẽ cung cấp cho Tòa án thông tin các chủ nợ sau nhưng Tòa án đã thông báo cho chị cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ của các chủ nợ để Tòa giải quyết theo quy định nhưng đến khi xét xử chị L vẫn không cung cấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị L hoặc những ai cho rằng vợ chồng chị có nợ và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Đăng K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Đăng K. Anh Trịnh Đăng K được ly hôn với chị Phạm Huỳnh L.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Khôi N, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Trịnh Gia Kh, sinh ngày 05/8/2019 cho chị Phạm Huỳnh L nuôi dưỡng. Anh Trịnh Đăng K phải cấp dưỡng nuôi hai con theo thức cấp dưỡng bằng ½ tháng lương cơ sở tại thời điểm thi hành án cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2021 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Đăng K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007577 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (do Dương Minh Toàn nộp thay), anh Trịnh Đăng K còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chị Phạm Huỳnh L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Anh Trịnh Đăng K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Huỳnh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường 2
- (Quyền số 01/2008;
- 64/KH ngày 16/9/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Thơm**

---

**“Để thi hành”**

*TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Thơm**

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Thị Thơm**